

QUY CHẾ

Nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

Chương I

NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 1. Đối tượng

1. Công chức, viên chức trong chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc được giao hoặc số lượng người làm việc từ nguồn tự chủ được phê duyệt tại Đề án vị trí việc làm, được xếp lương theo các bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ đang làm việc tại cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT.

2. Những người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật có thỏa thuận trong hợp đồng lao động xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Các đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Quy chế này sau đây gọi chung là công chức, viên chức và người lao động (CCVC và NLĐ).

3. Quy chế này không áp dụng đối với viên chức, người lao động đang công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên.

Điều 2. Nguyên tắc

1. Đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, dân chủ, khách quan, đồng thời động viên, khích lệ phong trào thi đua nhằm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2. Đảm bảo tỉ lệ nâng bậc lương trước thời hạn hằng năm tối đa không quá 10% tổng số CCVC và NLĐ trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị theo chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao (không bao gồm số lượng người được nâng bậc lương trước thời hạn để giải quyết chế độ nghỉ hưu).

3. Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Xét nâng bậc lương trước thời hạn trên cơ sở thành tích cao nhất mà CCVC và NLĐ đạt được; nếu thành tích cao nhất bằng nhau thì xét đến các thành tích khác và theo thứ tự ưu tiên tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 3. Điều kiện

CCVC và NLĐ đạt đủ 03 điều kiện sau đây thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV:

1. CCVC và NLĐ qua đánh giá đạt đủ 02 tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV và khoản 4 Điều 1 Thông tư số 03/2021/TT-BNV, cụ thể:

a) Đối với công chức:

Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức.

b) Đối với viên chức và người lao động:

Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

2. Lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản.

3. Chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc chức danh và tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên.

Ví dụ: Quý IV năm 2025, các đơn vị, trường học xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ theo chỉ tiêu năm 2025 đối với những CCVC và NLĐ có thời điểm được xét nâng bậc lương thường xuyên từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Điều 4. Thời gian, cấp độ về lập thành tích xuất sắc

1. Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm cấp có thẩm quyền (theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản có liên quan) ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian **06 năm** gần nhất đối với các ngạch, chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và **04 năm** gần nhất đối với các ngạch, chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Lưu ý: Khoảng thời gian 06 năm và 04 năm gần nhất nêu trên được hiểu là khoảng thời gian gần nhất tính đến thời điểm xét nâng bậc lương trước thời hạn

mà thành tích được công nhận để xét đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn, không phải là yêu cầu về thâm niên công tác của CCVC và NLĐ.

Đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn lần trước không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

2. CCVC và NLĐ đạt được một trong các thành tích, xét theo thứ tự từ cao xuống thấp như sau:

a) Nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng

a.1) Nhóm ngạch, chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên

a.1.1) Được tặng Huân chương lao động và các năm giữ bậc lương hiện hưởng đạt danh hiệu Lao động tiên tiến (LĐTT) trở lên;

a.1.2) Đạt danh hiệu Nhà giáo nhân dân hoặc danh hiệu Nhà giáo ưu tú và các năm giữ bậc lương hiện hưởng đạt danh hiệu LĐTT trở lên;

a.1.3) Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua (CSTĐ) toàn quốc và các năm giữ bậc lương hiện hưởng đạt danh hiệu LĐTT trở lên;

a.1.4) Được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và các năm giữ bậc lương hiện hưởng đạt danh hiệu LĐTT trở lên;

a.1.5) Đạt danh hiệu CSTĐ cấp bộ, ban, ngành, tỉnh và các năm giữ bậc lương hiện hưởng đạt danh hiệu LĐTT trở lên;

a.1.6) Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố công nhận danh hiệu “Nhà giáo tiêu biểu” và các năm giữ bậc lương hiện hưởng đạt danh hiệu LĐTT trở lên;

a.1.7) Được tặng Bằng khen công trạng¹ và các năm giữ bậc lương hiện hưởng đạt danh hiệu LĐTT trở lên;

a.1.8) Được công nhận Giáo viên dạy giỏi toàn quốc hoặc Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, thành phố hoặc Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tỉnh, thành phố và các năm giữ bậc lương hiện hưởng đạt danh hiệu LĐTT trở lên;

a.1.9) Được tặng từ 02 Bằng khen chuyên đề² cấp bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên và các năm giữ bậc lương hiện hưởng đạt danh hiệu LĐTT trở lên;

a.1.10) Được tặng Bằng khen chuyên đề cấp bộ, ban, ngành, tỉnh và đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở hoặc được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và các

¹ Bằng khen công trạng là hình thức khen thưởng vì đã có thành tích 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền (Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định khen thưởng.

² Bằng khen chuyên đề là hình thức khen thưởng theo đợt (hoặc chuyên đề) vì đã có thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động nhằm thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách trong một khoảng thời gian nhất định. Đây là một hình thức khen thưởng dựa trên kết quả của phong trào thi đua theo chuyên đề, khác với khen thưởng công trạng.

năm giữ bậc lương hiện hưởng đạt danh hiệu LĐTT (tính cả năm được tặng Bằng khen chuyên đề).

a.1.11) Có ít nhất 02 năm đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở hoặc có ít nhất 02 năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có 01 năm đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở và có 01 năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (không trùng với năm đạt danh hiệu CSTĐ) và các năm giữ bậc lương hiện hưởng đạt danh hiệu LĐTT.

a.2) Nhóm ngạch, chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống

a.2.1) Đạt được một trong các thành tích, xét theo thứ tự như tiết a.1 điểm a khoản 1 Điều 4 Quy chế này;

a.2.2) Được tặng Bằng khen chuyên đề cấp bộ, ban, ngành, tỉnh và được tặng từ 02 Giấy khen chuyên đề³ trở lên và các năm giữ bậc lương hiện hưởng đạt danh hiệu LĐTT (tính cả năm được tặng Bằng khen chuyên đề).

b) Nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng

b.1) Nhóm ngạch, chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên

b.1.1) Được tặng Bằng khen chuyên đề cấp bộ, ban, ngành, tỉnh và được tặng từ 02 Giấy khen chuyên đề trở lên và các năm giữ bậc lương hiện hưởng đạt danh hiệu LĐTT (tính cả năm được tặng Bằng khen chuyên đề);

b.1.2) Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở hoặc được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được tặng từ 02 Giấy khen chuyên đề trở lên và các năm giữ bậc lương hiện hưởng đạt danh hiệu LĐTT (tính cả các năm được tặng Giấy khen chuyên đề);

b.1.3) Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở hoặc được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có ít nhất 02 năm được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường hoặc giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường và các năm giữ bậc lương hiện hưởng đạt danh hiệu LĐTT.

b.2) Nhóm ngạch, chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống

b.2.1) Được tặng Bằng khen chuyên đề cấp bộ, ban, ngành, tỉnh và các năm giữ bậc lương hiện hưởng đạt danh hiệu LĐTT (tính cả năm được tặng Bằng khen chuyên đề);

b.2.2) Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở hoặc được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và các năm giữ bậc lương hiện hưởng đạt danh hiệu LĐTT;

³ Giấy khen chuyên đề là giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc và trực thuộc Bộ, ban, ngành; giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã; giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tương đương; giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

b.2.3) Được tặng từ 02 Giấy khen chuyên đề trở lên và các năm giữ bậc lương hiện hưởng đạt danh hiệu LĐTT.

c) Nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng

c.1) Nhóm ngạch, chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên

c.1.1) Được tặng Bằng khen chuyên đề cấp bộ, ban, ngành, tỉnh và các năm giữ bậc lương hiện hưởng đạt danh hiệu LĐTT (tính cả năm được tặng Bằng khen chuyên đề);

c.1.2) Đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở hoặc được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và các năm giữ bậc lương hiện hưởng đạt danh hiệu LĐTT;

c.1.3) Được tặng từ 02 Giấy khen chuyên đề trở lên và các năm giữ bậc lương hiện hưởng đạt danh hiệu LĐTT;

c.1.4) Có ít nhất 02 năm được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường hoặc giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường và các năm giữ bậc lương hiện hưởng đạt danh hiệu LĐTT.

c.2) Nhóm ngạch, chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống: Được tặng Giấy khen chuyên đề và các năm giữ bậc lương hiện hưởng đạt danh hiệu LĐTT.

Lưu ý: Ngoài việc xét theo thứ tự về cấp độ lập thành tích trong mỗi nhóm ngạch, chức danh theo quy định trên, tùy theo tính chất đặc thù lĩnh vực thực hiện nhiệm vụ, đặc điểm, tình hình thực tế của đơn vị, tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao của viên chức và người lao động, Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn của các đơn vị xem xét, quyết định chọn người được xét giữa 02 nhóm ngạch, chức danh (hoặc có thể xem xét đến tỷ lệ người được xét trên tổng số người có mặt của mỗi nhóm ngạch, chức danh) để đảm bảo sự công bằng.

Điều 5. Ưu tiên trong xét nâng bậc lương trước thời hạn

Trường hợp có từ 02 CCVC và NLĐ trở lên có thành tích như nhau mà không đủ chỉ tiêu để xét nâng bậc lương trước thời hạn thì thực hiện xét ưu tiên theo thứ tự sau:

- Người chưa được nâng bậc lương trước thời hạn lần nào;
- Người có tuổi đời từ 55 tuổi trở lên đối với nam, từ 50 tuổi trở lên đối với nữ;
- Người có thâm niên công tác lâu hơn;
- Người không giữ chức vụ lãnh đạo hoặc giữ chức vụ lãnh đạo thấp hơn;
- Người có hệ số lương thấp hơn;
- CCVC và NLĐ là nữ;
- CCVC và NLĐ là người dân tộc thiểu số; CCVC và NLĐ là con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh;

- CCVC và NLD ngoài thực hiện nhiệm vụ chuyên môn còn kiêm nhiệm nhiều chức vụ của Đảng, đoàn thể và nhiệm vụ khác;

- Người đạt được các thành tích khác ngoài những thành tích được dùng làm căn cứ để xét nâng bậc lương trước thời hạn quy định tại Điều 4 Quy chế này.

Điều 6. Tỷ lệ, cách tính số người được nâng bậc lương trước thời hạn

1. Tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn

Tỷ lệ CCVC và NLD được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không quá 10% tổng số CCVC và NLD trong danh sách trả lương của từng cơ quan, đơn vị (không bao gồm các trường hợp được nâng bậc lương trước thời hạn để giải quyết chế độ nghỉ hưu).

Danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị được xác định theo quyết định giao biên chế công chức hoặc phê duyệt số lượng người làm việc số lượng người làm việc của cấp có thẩm quyền đối với năm xét nâng bậc lương trước thời hạn (không tính số chỉ tiêu Hợp đồng lao động áp dụng tiền lương theo thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập).

2. Cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn

a) Cứ 10 người trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị được xác định 01 chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ (không tính số dư ra dưới 10 người sau khi lấy tổng số người trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị chia cho 10).

Ví dụ:

Trong năm 2025, Trường THPT A được giao 94 chỉ tiêu số lượng người làm việc. Tại thời điểm xét nâng bậc lương trước thời hạn năm 2025, Trường THPT A đang có 89 viên chức và người lao động hưởng lương trong chỉ tiêu số lượng người làm việc và 04 hợp đồng lao động khác theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP áp dụng tiền lương theo bảng lương của công chức, viên chức thì tổng số viên chức, người lao động trong danh sách trả lương được xác định là 93 người. Khi đó, Trường THPT A được xác định 09 chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn năm 2025 và số dư ra dưới 10 người bằng 3.

b) Sau khi xác định chỉ tiêu xét nâng bậc lương trước thời hạn quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Quy chế này, căn cứ vào tổng số dư ra dưới 10 người ở tất cả các đơn vị, Sở GDĐT sẽ xem xét, giao thêm chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn cho các đơn vị (trong đó ưu tiên những đơn vị vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác vừa có số dư ra dưới 10 người lớn hơn) sao cho tổng chỉ tiêu giao thêm này và chỉ tiêu theo quy định (10 người xác định 01 chỉ tiêu) không vượt quá 10% tổng số người trong danh sách trả lương của cơ quan Sở GDĐT và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần

- Tỷ lệ viên chức và người lao động từ nguồn kinh phí tự chủ được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong một năm không quá 10% tổng số viên chức và người lao động trong danh sách trả lương từ nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị.

Danh sách trả lương từ nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị được xác định là số lượng viên chức và người lao động đang làm việc tại đơn vị nhưng không vượt quá số lượng viên chức và người lao động thuộc nguồn tự chủ được xác định theo Đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Sau khi xác định tỷ lệ 10% viên chức và người lao động được nâng bậc lương trước thời hạn (bao gồm chỉ tiêu từ số lượng người làm việc do ngân sách Nhà nước giao và từ nguồn kinh phí tự chủ), nếu tổng số dư ra dưới 10 người lớn hơn bằng 10 thì đơn vị được tính thêm 01 chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn. Trường hợp đơn vị đã sử dụng chỉ tiêu tính thêm này thì Sở GDĐT không sử dụng số dư ra dưới 10 người của đơn vị khi tính tổng số chỉ tiêu giao thêm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Quy chế này.

Ví dụ:

Trường THPT B là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần, được cấp có thẩm quyền giao 58 chỉ tiêu số lượng người làm việc; Đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt của Trường THPT B xác định tổng số lượng người làm việc là 94 người; trong đó có 58 người từ nguồn ngân sách nhà nước giao và 36 người thuộc nguồn kinh phí tự chủ.

Danh sách trả lương của Trường THPT B là 85 người, trong đó 57 người thuộc nguồn ngân sách nhà nước giao và 28 người thuộc nguồn kinh phí tự chủ.

Tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn của Trường THPT B được xác định như sau:

+ 57 người trong chỉ tiêu nguồn ngân sách giao: đơn vị được xét nâng bậc lương trước thời hạn 05 chỉ tiêu;

+ 28 người trong chỉ tiêu thuộc nguồn tự chủ: đơn vị được xét nâng bậc lương trước thời hạn 02 chỉ tiêu;

+ Số dư ra dưới 10 người của Trường THPT B là 15 (57 người trong chỉ tiêu nguồn ngân sách giao xác định dư 7 và 28 người trong chỉ tiêu thuộc nguồn tự chủ xác định dư 8), Trường THPT B có thể quyết định bổ sung thêm 01 chỉ tiêu để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho viên chức, người lao động. Như vậy, tổng số chỉ tiêu được xét nâng bậc lương trước thời hạn của Trường THPT B là 08 chỉ tiêu; trong đó 07 chỉ tiêu theo quy định (gồm 05 chỉ tiêu từ nguồn ngân sách giao và 02 chỉ tiêu từ nguồn tự chủ) và 01 chỉ tiêu giao thêm.

Điều 7. Tổ chức xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Định kỳ vào Quý IV hằng năm (từ ngày 26 tháng 11 đến ngày 01 tháng 12), các đơn vị thông báo công khai đến toàn thể CCVC và NLĐ về việc xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, đồng thời yêu cầu CCVC và NLĐ nộp hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Các đơn vị tổ chức tiếp nhận hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn của viên chức, người lao động; tổng hợp, rà soát, công bố danh sách các trường hợp gửi hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn **trước ngày 05 tháng 12 hằng năm**.

3. Thủ trưởng các đơn vị thành lập Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn; tổ chức họp xét; công khai tại đơn vị danh sách viên chức, người lao động được Hội đồng đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp. **Hoàn thành trước ngày 10 tháng 12 hằng năm**. Thành phần Hội đồng gồm:

- Lãnh đạo đơn vị;
- Đại diện cấp ủy cùng cấp;
- Các tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn, tổ văn phòng, tổ quản lý học sinh, trưởng phòng, phó trưởng phòng;
- Lãnh đạo bộ phận, cá nhân được giao nhiệm vụ theo dõi công tác tiền lương, thi đua, khen thưởng của đơn vị;
- Thư ký là thành viên của Hội đồng được cử ra.

4. Thủ trưởng các đơn vị báo cáo về Sở GDĐT danh sách CCVC và NLĐ được đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn trong chỉ tiêu theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp và chỉ tiêu đề nghị giao thêm kèm theo hồ sơ quy định tại Điều 8 Quy chế này. **Hoàn thành trước ngày 15 tháng 12 hằng năm**. (Quá thời hạn trên, đơn vị nào không gửi danh sách và hồ sơ đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn xem như không đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn)

Riêng cơ quan Sở GDĐT thực hiện các nội dung trên ngay sau khi có kết quả đánh giá và xếp loại chất lượng công chức hằng năm.

5. Sở GDĐT tổng hợp, thẩm định hồ sơ, thành lập Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn và tổ chức họp xét, thành phần Hội đồng gồm:

- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Đại diện Đảng ủy Sở GDĐT;
- Lãnh đạo phòng phụ trách công việc nâng bậc lương trước thời hạn.

6. Sở GDĐT thông báo danh sách CCVC và NLĐ được nâng bậc lương trước thời hạn.

7. Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi có Thông báo của Sở GDĐT, Giám đốc Sở và thủ trưởng các đơn vị tổ chức công khai danh sách cá nhân được nâng bậc lương trước thời hạn tại đơn vị; ban hành quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với CCVC hoặc điều chỉnh phụ lục hợp đồng đối với người lao động (nếu có) theo thẩm quyền (thời điểm ban hành quyết định phải đảm bảo các trường hợp được nâng bậc lương trước thời hạn không vi phạm kỷ luật trong suốt thời gian giữ bậc lương liền trước bậc lương được nâng bậc lương trước thời hạn); ban giao quyết định, phụ lục hợp đồng cho các cá nhân, bộ phận liên quan; tổ chức lưu trữ, cập nhật bản giấy quyết định vào hồ sơ CCVC và NLĐ, cập nhật bản điện

tử thông tin về lương và phụ cấp của viên chức trên hệ thống Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và các cơ sở dữ liệu khác theo quy định.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn

Hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị gồm:

- Văn bản đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị; trong đó nêu rõ chỉ tiêu biên chế hoặc số lượng người làm việc được giao, số người có mặt trong danh sách trả lương của đơn vị, số người đủ tiêu chuẩn, số người được xét nâng bậc lương trước thời hạn theo chỉ tiêu quy định và chỉ tiêu giao thêm (nếu có);
- Biên bản họp Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị;
- Danh sách CCVC và NLĐ được đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (*Phụ lục đính kèm*);
- Danh sách trả lương của đơn vị tính đến tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn;
- Hồ sơ cá nhân của mỗi CCVC và NLĐ được đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn gồm: bản sao quyết định xếp lương (đối với CCVC) hoặc hợp đồng lao động và phụ lục (đối với NLĐ) trong 06 năm gần nhất, bản sao các văn bản công nhận thành tích xuất sắc được sử dụng để đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn (bao gồm thành tích danh hiệu LĐTT); các bản sao phải được chứng thực theo quy định. Hồ sơ được sắp xếp theo thứ tự trong danh sách được đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn.

Chương II

NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐÃ CÓ THÔNG BÁO NGHỈ HƯU

Điều 9. Điều kiện, tiêu chuẩn

1. CCVC và NLĐ đã có thông báo nghỉ hưu theo quy định của Nhà nước;
2. Đảm bảo điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy chế này;
3. Chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch, chức danh;
4. Kể từ ngày có thông báo nghỉ hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để nâng bậc lương thường xuyên theo quy định hiện hành.

Điều 10. Chế độ được hưởng

CCVC và NLĐ đạt đủ các điều kiện, tiêu chuẩn tại Điều 9 Quy chế này, tại thời điểm có thông báo nghỉ hưu được nâng một bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định.

Trường hợp CCVC và NLĐ vừa thuộc đối tượng xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, thì CCVC và NLĐ được chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn nêu trên.

Điều 11. Quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo nghỉ hưu đối với viên chức, người lao động, thủ trưởng đơn vị tổ chức rà soát, xem xét về điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động. Trường hợp đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, thủ trưởng đơn vị lập hồ sơ đề nghị Giám đốc Sở theo thẩm quyền phê duyệt hoặc quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động, gồm:

1. Văn bản đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn để giải quyết nghỉ hưu đối với CCVC và NLĐ của đơn vị, trong đó báo cáo các điều kiện, tiêu chuẩn của CCVC và NLĐ theo quy định tại Điều 9 Quy chế này;
2. Thông báo nghỉ hưu của cơ quan có thẩm quyền;
3. Bản sao quyết định xếp lương hiện hưởng của CCVC hoặc hợp đồng lao động của NLĐ;
4. Minh chứng về kết quả đánh giá, xếp loại CCVC và NLĐ.

Sau khi có kết quả phê duyệt của Giám đốc Sở, thủ trưởng đơn vị theo thẩm quyền ban hành quyết định (đối với CCVC) hoặc điều chỉnh phụ lục hợp đồng (đối với NLĐ); thực hiện việc công khai, bàn giao, lưu trữ, cập nhật hồ sơ, dữ liệu viên chức, người lao động theo quy định tại khoản 7 Điều 7 Quy chế này.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc

- Phổ biến công khai Quy chế này trong đơn vị;
- Thành lập Hội đồng tại đơn vị; tổ chức thẩm định, họp xét, lựa chọn các trường hợp được đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc theo Quy chế này tại đơn vị;
- Tổng hợp, gửi hồ sơ đề nghị Sở GDĐT xem xét, phê duyệt hoặc quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với đối với các cá nhân tại đơn vị do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, thống nhất của hồ sơ;
- Công khai tại đơn vị danh sách các cá nhân đủ điều kiện xem xét nâng bậc lương trước thời hạn, danh sách các cá nhân được đơn vị đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn, danh sách các cá nhân được Giám đốc Sở quyết định nâng bậc lương trước thời hạn;
- Báo cáo Sở GDĐT (*bằng văn bản*) tình hình, các vướng mắc và đề xuất (*nếu có*) trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức, người lao động.

2. Phòng Tổ chức cán bộ

- Tham mưu văn bản hướng dẫn thực hiện công tác nâng bậc lương trước thời hạn. Tổ chức hướng dẫn giải quyết các khó khăn, bất cập (*nếu có*) về công tác nâng bậc lương trước thời hạn.
- Công bố Quy chế này tại cơ quan Sở. Thông báo, yêu cầu công chức tại cơ quan Sở nộp hồ sơ, minh chứng, quyết định nâng bậc lương gần nhất để phục vụ công tác nâng bậc lương trước thời hạn.
- Tổng hợp, thẩm định hồ sơ đề nghị từ các đơn vị trực thuộc, hồ sơ của công chức cơ quan Sở.
- Tham mưu Giám đốc Sở thành lập Hội đồng tại Sở, tổ chức để Hội đồng họp xét, thẩm định, lựa chọn, trình Giám đốc Sở ban hành quyết định nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc theo Quy chế này.
- Công bố danh sách các cá nhân được Giám đốc Sở quyết định nâng bậc lương trước thời hạn; gửi quyết định nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc về các đơn vị trực thuộc; bàn giao quyết định cho công chức thuộc cơ quan Sở.

3. CCVC và NLĐ

Kê khai trung thực các thành tích cá nhân, nộp đầy đủ, đúng yêu cầu, đúng thời hạn hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định của đơn vị để thực hiện các quy định tại Quy chế này./.

Phụ lục
MẪU DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDDT ngày tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG/TRUNG TÂM.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN
DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM

- Chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc được giao năm: chỉ tiêu.
- Số người trong danh sách trả lương (theo hệ số) tại thời điểm xét nâng bậc lương trước thời hạn: người.
- Số người đủ tiêu chuẩn, điều kiện được đưa ra để xem xét: người.
- Số người được xét nâng bậc lương trước thời hạn: người.
- Số người đề nghị từ chỉ tiêu giao thêm được Sở GDĐT giao bổ sung từ số dư ra dưới 10 của toàn ngành: người

TT	Họ và tên	Năm sinh		Bậc, hệ số lương trước khi nâng bậc					Bậc, hệ số lương đề nghị nâng bậc				Số tháng được nâng trước	Thành tích đạt được	Ghi chú	
		Nam	Nữ	Mã số ngành/chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số lương	Chênh lệch bảo lưu	Thời gian tính nâng lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Chênh lệch bảo lưu	Thời gian tính nâng bậc lần sau				
I	Danh sách viên chức, người lao động trong chỉ tiêu của đơn vị															
II	Danh sách viên chức, người lao động đề nghị từ chỉ tiêu giao thêm được Sở GDĐT giao bổ sung từ số dư ra dưới 10 của toàn ngành															

Danh sách này có ... người./.